

**Phụ lục**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

*(Kèm theo Quyết định số 1625/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Tên văn bản QPPL	Ghi chú
1	1.012256	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành	10 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành; điểm tiếp nhận hồ sơ thứ 02 tại phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp.	Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ	Cơ quan chuyên môn về Y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: a) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý của Cơ quan chuyên môn về Y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (bao gồm cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế, thuộc Bộ, ngành), trừ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; b) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn quản lý (bao gồm cả bệnh viện tư nhân).
2	1.012276	Thu hồi giấy phép hành nghề trong trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh	Sau 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị và giấy phép hành nghề kèm theo	- Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">dichvucong.gov.vn</a>	Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: a) Đối với người làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (bao gồm cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế, thuộc Bộ, ngành)

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Tên văn bản QPPL	Ghi chú
						<p>trừ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;</p> <p>b) Đối với người làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân (bao gồm cả bệnh viện tư nhân);</p> <p>c) Đối với người đang không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.</p>
3	1.012278	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh		Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ	<p>Cơ quan chuyên môn về Y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:</p> <p>a) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý của Cơ quan chuyên môn về Y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (bao gồm cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ, ngành), trừ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;</p> <p>b) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn quản lý (trừ bệnh viện tư nhân).</p>

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Tên văn bản QPPL	Ghi chú
			đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị.			
4	1.012279	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	20 ngày (10 ngày làm việc đối với bệnh viện tư nhân) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ		Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh : a) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (bao gồm cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ, ngành), trừ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; b) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn quản lý (bao gồm cả bệnh viện tư nhân).
5	1.012280	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	Trường hợp không phải thẩm định thực tế tại cơ sở: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (Riêng đối với trường hợp III, cần tính thời hạn		Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ	<b>I. Trường hợp 1:</b> Trường hợp thay đổi thời gian làm việc hoặc thay đổi tên, địa chỉ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng không thay đổi địa điểm (Điều 65 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP). 1. Bộ Y tế: a) Cục Quản lý Khám, chữa

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Tên văn bản QPPL	Ghi chú
			<p>thực hiện theo trình tự thực hiện quy định tại khoản 10 Điều 66 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP trước khi nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hoạt động);</p> <p>Trường hợp phải thẩm định thực tế tại cơ sở: thời hạn đề xử lý Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc</p>			<p>bệnh: đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Nhà nước trực thuộc Bộ Y tế trừ các trường hợp thuộc điểm b mục này;</p> <p>b) Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền: đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền Nhà nước trực thuộc Bộ Y tế.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh :</p> <p>a) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (bao gồm cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ, ngành), trừ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;</p> <p>b) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn quản lý (bao gồm cả bệnh viện tư nhân).</p> <p><b>II. Trường hợp 2:</b> Trường hợp thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật (<i>không phải danh</i></p>

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Tên văn bản QPPL	Ghi chú
			<p>nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị (Riêng đối với trường hợp III, cần tính thời hạn thực hiện theo trình tự thực hiện quy định tại khoản 10 Điều 66 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP trước khi nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hoạt động).</p>			<p><i>mục kỹ thuật loại đặc biệt</i>) của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (Điều 66 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP).</p> <p>1. Bộ Y tế:</p> <p>a) Cục Quản lý Khám, chữa bệnh: đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Nhà nước trực thuộc Bộ Y tế trừ các trường hợp thuộc điểm b, c mục này;</p> <p>b) Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền: đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền Nhà nước trực thuộc Bộ Y tế.</p> <p>c) Cục Bà mẹ và Trẻ em: đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhà nước trực thuộc Bộ Y tế đề nghị cho phép thực hiện các danh mục kỹ thuật về hỗ trợ sinh sản, mang thai hộ vì mục đích nhân đạo.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh :</p> <p>a) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (bao gồm cả các cơ sở khám bệnh, chữa</p>

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Tên văn bản QPPL	Ghi chú
						<p>bệnh thuộc Bộ, ngành), trừ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;</p> <p>b) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn quản lý (bao gồm cả bệnh viện tư nhân).</p> <p><b>III. Trường hợp 3:</b> (Khoản 10 Điều 66 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP):</p> <p>1. Bộ Y tế</p> <p>a) Cục Quản lý Khám, chữa bệnh: đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề nghị bổ sung danh mục kỹ thuật loại đặc biệt trừ các trường hợp thuộc mục 2 và điểm b, c mục này;</p> <p>b) Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền: đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền đề nghị bổ sung danh mục kỹ thuật loại đặc biệt thuộc danh mục kỹ thuật y học cổ truyền.</p> <p>c) Cục Bà mẹ và Trẻ em: Đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề</p>

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Tên văn bản QPPL	Ghi chú
						<p>nghị cho phép thực hiện các danh mục kỹ thuật loại đặc biệt về phụ sản - sơ sinh để thực hiện hỗ trợ sinh sản, mang thai hộ vì mục đích nhân đạo.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề nghị bổ sung kỹ thuật thuộc danh mục kỹ thuật loại đặc biệt quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 04/2026/TT-BYT ngày 16/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế, trừ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý.</p>
6	1.012289	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ		Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ	<p>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:</p> <p>a) Đối với người làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý của Cơ quan chuyên môn về Y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (bao gồm cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế, thuộc Bộ, ngành) trừ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ</p>

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Tên văn bản QPPL	Ghi chú
		các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng				Công an; b) Đối với người làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân (bao gồm cả bệnh viện tư nhân); c) Đối với người đang không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
7	1.012290	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ		Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: a) Đối với người làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý của Cơ quan chuyên môn về Y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (bao gồm cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế, thuộc Bộ, ngành) trừ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; b) Đối với người làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân (bao gồm cả bệnh viện tư nhân); c) Đối với người đang không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
8	1.012291	Gia hạn giấy phép	Kể từ khi nhận đủ		Nghị quyết số	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Tên văn bản QPPL	Ghi chú
		hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	hồ sơ đến ngày hết hạn ghi trên giấy phép hành nghề		21/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ	a) Đối với người làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý của Cơ quan chuyên môn về Y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (bao gồm cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế, thuộc Bộ, ngành) trừ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; b) Đối với người làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân (bao gồm cả bệnh viện tư nhân); c) Đối với người đang không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
9	1.012292	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ		Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: a) Đối với người làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý của Cơ quan chuyên môn về Y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (bao gồm cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế, thuộc Bộ, ngành) trừ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Tên văn bản QPPL	Ghi chú
		các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng				<p>Công an;</p> <p>b) Đối với người làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân (bao gồm cả bệnh viện tư nhân);</p> <p>c) Đối với người đang không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.</p>

**Tổng cộng: 09 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung./.**